



Người ký: Ủy ban Nhân  
dân tỉnh Gia Lai  
Email:  
banhinh@gialai.gov.vn  
Cơ quan: Tỉnh Gia Lai  
Thời gian ký: 02.11.2017  
10:15:58 +07:00

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH GIA LAI**

Số: 976/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Gia Lai, ngày 31 tháng 10 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH**

V/v phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng công trình  
đường liên xã huyện Chư Puh, tỉnh Gia Lai

**VĂN PHÒNG HĐND - UBND HUYỆN**

Số: 5295

ĐẾN Ngày: 02/11/2017

Chuyển: .....

Lưu hồ sơ số: .....

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI**

**Căn cứ Luật** Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ hướng  
dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản  
lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về sửa  
đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của  
Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Xét đề nghị của Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 2319/TTr-SGTVT ngày  
27/10/2017 (kèm theo báo cáo thẩm định số 2295/SGTVT-QLCLCTGT ngày  
23/10/2017) và Tờ trình số 85/TTr-UBND ngày 15/9/2017 của Ủy ban nhân dân  
huyện Chư Puh,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng công trình  
đường liên xã huyện Chư Puh, tỉnh Gia Lai với những nội dung sau:

- 1. Tên dự án:** Đường liên xã huyện Chư Puh, tỉnh Gia Lai.
- 2. Loại, cấp công trình:** Công trình giao thông đường bộ cấp III (cấp quản  
lý); cấp kỹ thuật, cấp IV miền núi.
- 3. Chủ đầu tư:** Ủy ban nhân dân huyện Chư Puh.
- 4. Đơn vị tư vấn lập dự án:** Công ty TNHH tư vấn thiết kế xây dựng Quang  
Anh.
- 5. Chủ nhiệm lập dự án:** Phạm Viết Hoàng.
- 6. Địa điểm xây dựng:** Huyện Chư Puh, tỉnh Gia Lai.
- 7. Mục tiêu đầu tư:** Đáp ứng nhu cầu giao thông, vận chuyển hàng hóa, nông  
sản của người dân, đảm bảo giao thông thông suốt cả 2 mùa, góp phần thúc đẩy phát  
triển kinh tế - xã hội địa phương.
- 8. Số bước thiết kế:** Thiết kế 02 bước.



**9. Nội dung và quy mô đầu tư xây dựng:** Tuyến đường được thiết kế theo tiêu chuẩn đường cấp IV miền núi (TCVN 4054-2005), gồm 5 nhánh đường liên xã, tổng chiều dài  $L = 24,17\text{km}$ , cụ thể:

- Nhánh 1: Đường từ xã Ia Hnú đi xã Ia Rong, địa điểm xã Ia Hnú, xã Ia Rong, dài  $L = 4\text{km}$ .

- Nhánh 2: Đường từ quốc lộ 14 đi làng Ia Sâm, xã Ia Rong, dài  $L = 1,38\text{km}$ .

- Nhánh 3: Đường vành đai phía Tây thị trấn Nhơn Hòa, dài  $L = 4,56\text{km}$ .

- Nhánh 4: Đường từ xã Ia Le đi xã Ia Blứ, dài  $L = 2,93\text{km}$ .

- Nhánh 5: Đường từ quốc lộ 14 đi xã Chư Don, dài  $L = 11,30\text{km}$ .

**9.1. Nền đường:** Nền đường rộng  $7,5\text{m}$ , taluy đào  $1/1$ , taluy đắp  $1/1,5$ , lu lèn  $K \geq 0,95$  và gia cố taluy tại một số vị trí nền đắp cao. Lề đường mỗi bên rộng  $1\text{m}$ , lu lèn  $K \geq 0,95$ , dốc ngang lè  $5\%$ .

**9.2. Mặt đường:** Mặt đường rộng  $5,5\text{m}$ , được thiết kế với tải trọng  $10\text{tấn/trục}$ , gồm mặt đường đá dăm láng nhựa  $E_{yc} \geq 100\text{ MPa}$  và mặt đường bê tông xi măng cường độ kéo uốn  $f_t \geq 3,5\text{ MPa}$ , kết cấu mặt đường cụ thể như sau:

**9.2.1 Mặt đường láng nhựa:**

- Kết cấu tăng cường trên mặt đường nhựa cũ: Láng nhựa 3 lớp tiêu chuẩn nhựa  $4,5\text{kg/m}^2$ ; đá dăm tiêu chuẩn dày  $12\text{cm}$ ; bù vênh đá dăm tiêu chuẩn; mặt đường cũ sau khi khôi phục hư hỏng, tạo nhám (trừ vị trí sửa chữa).

- Kết cấu làm mới và cạp lè mở rộng: Láng nhựa 3 lớp tiêu chuẩn nhựa  $4,5\text{kg/m}^2$ ; đá dăm tiêu chuẩn lớp 1 dày  $12\text{cm}$ ; đá dăm tiêu chuẩn lớp 2 dày  $12\text{cm}$ ; đất đồi chọn lọc dày  $30\text{cm}$ , lu lèn  $K \geq 0,98$ ; đất nền đường đầm chặt  $K \geq 0,95$ .

- Riêng nhánh 4, đoạn  $\text{Km}0 - \text{Km}2+200$ : Tận dụng mặt đường láng nhựa cũ còn tốt, láng nhựa tăng cường như sau: Mặt đường láng nhựa 3 lớp tiêu chuẩn nhựa  $4,5\text{ kg/m}^2$ , tưới nhựa thấm bám những vị trí mặt đường cũ đã bong tróc hết lớp láng nhựa, tiêu chuẩn nhựa trung bình  $0,5\text{ kg/m}^2$ ; mặt đường nhựa cũ sau khi khôi phục hư hỏng, vệ sinh.

**9.2.2 Mặt đường bê tông xi măng:** Áp dụng cho 1 số đoạn của nhánh 5 (đường từ quốc lộ 14 đi xã Chư Don) có mặt đường bê tông xi măng cũ cho đồng bộ, gồm kết cấu làm mới (phần mặt đường mở rộng) và tăng cường trên mặt đường bê tông xi măng cũ:

- Kết cấu mặt đường bê tông xi măng tăng cường: Bê tông xi măng đá  $2 \times 4\text{ M300}$  dày  $20\text{cm}$ ; bù vênh bê tông xi măng đá  $2 \times 4\text{ M300}$ ; mặt đường bê tông xi măng cũ tận dụng, vệ sinh.

- Kết cấu mặt đường bê tông xi măng làm mới (phần mở rộng mặt đường): Bê tông xi măng đá  $2 \times 4\text{ M300}$  dày  $20\text{cm}$ ; bù vênh bê tông xi măng đá  $2 \times 4\text{ M300}$ ; lớp giấy dầu; cấp phối đá dăm  $D_{\text{max}} 37,5$  dày  $15\text{cm}$  lu lèn  $K \geq 0,98$ ; lu tăng cường khuôn cũ từ K95 lên K98 dày  $30\text{cm}$ .

- Kết cấu trên mặt đường bê tông xi măng cũ hư hỏng, nứt gãy nhiều: Đào bỏ mặt đường bê tông xi măng cũ dày trung bình  $18\text{cm}$ , lu lèn khuôn đường cũ  $K \geq 0,98$  dày  $20\text{cm}$ , thay bằng CPĐD  $D_{\text{max}} 37,5\text{mm}$  lu lèn  $K \geq 0,98$  dày trung bình  $18\text{cm}$



đến cao độ mặt đường hiện trạng; lớp giấy dầu (khi đổ bê tông mặt đường); bù vênh bê tông xi măng đá 2x4 M300 (thi công cùng lớp mặt); mặt đường bê tông xi măng đá 2x4 M300 dày 20cm.

**9.3. Kết cấu đường giao:** Sử dụng cùng kết cấu đường chính tại vị trí giao.

**9.4. Thoát nước ngang:**

- Công trình thoát nước ngang được thiết kế dạng cống bê tông cốt thép, tải trọng H30-XB80, tần suất thiết kế 4%, chiều dài cống phù hợp với chiều dài nền đường. Tận dụng các cống cũ còn tốt, đảm bảo thoát nước, nối cống nếu chiều dài không đủ theo quy mô mới; thiết kế mới các vị trí cần thiết chưa có cống, thay thế một số cống cũ đã hư hỏng và không đảm bảo khẩu độ thoát nước.

- Khối lượng cống ngang các loại như sau: Đào bỏ cống cũ 21m/4 cái; tận dụng cống cũ: 133m/11 cái, nối dài 46m/22 cái; thiết kế mới 336m/20 cái; tận dụng 1 cầu bản cũ chiều dài 12m.

**9.5. Thoát nước dọc:**

- Rãnh hình thang (1,2+0,4)×0,4m, những đoạn có độ dốc lớn hoặc bị xói lở gia cố bằng đá hộc xây. Tại nhánh 4 (đường từ xã Ia Le đi xã Ia Blứ), đoạn qua khu đông dân cư xây rãnh đá hộc chữ nhật kích thước (50x70)cm có đầy đủ những đoạn qua nhà dân.

- Tại các đường giao, lối vào công sở: Tận dụng các cống dọc còn tốt và đủ chiều dài, thay thế một số cống cũ đã hư hỏng và không đủ chiều dài, thiết kế mới các vị trí cần thiết cống bản bê tông cốt thép, tải trọng thiết kế H30-XB80, cụ thể: Đào bỏ cống cũ 7m/1 cái; tận dụng cống cũ 105m/14 cái; thiết kế cống mới 277m/27 cái; gia cố rãnh dọc hình thang 2964,49m; rãnh xây chữ nhật 961,94m.

**9.6. Hệ thống an toàn giao thông:** Bố trí hoàn chỉnh hệ thống an toàn giao thông trên tuyến theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2016/BGTVT.

**10. Diện tích sử dụng đất:** 28,20 ha.

**11. Tổng mức đầu tư:** 80.000.000.000 đồng (bằng chữ: Tám mươi tỷ đồng).

Trong đó:

|                                |   |                |       |
|--------------------------------|---|----------------|-------|
| Chi phí xây dựng               | : | 56.968.660.000 | đồng  |
| Chi phí quản lý dự án          | : | 1.142.947.000  | đồng  |
| Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng | : | 4.927.153.000  | đồng  |
| Chi phí đền bù GPMB            | : | 188.754.000    | đồng  |
| Chi phí khác                   | : | 4.002.680.000  | đồng  |
| Chi phí dự phòng               | : | 12.769.806.000 | đồng. |

**12. Nguồn vốn đầu tư:** Ngân sách Trung ương.

**13. Thời gian thực hiện:** Năm 2018 - 2022.

**14. Hình thức quản lý dự án:** Thực hiện theo quy định của Luật Xây dựng 2014; Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/06/2015 của Chính phủ và Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ.



### 15. Trách nhiệm của Chủ đầu tư:

- Chịu trách nhiệm về hồ sơ dự án, tổ chức triển khai đầu tư xây dựng theo đúng quy định của Nhà nước, công trình phải đảm bảo an toàn, chất lượng và hiệu quả kinh tế.

- Quản lý và sử dụng vốn đầu tư đúng mục đích, có hiệu quả, kiểm tra, thanh toán các chi phí phải đúng quy định của pháp luật hiện hành.

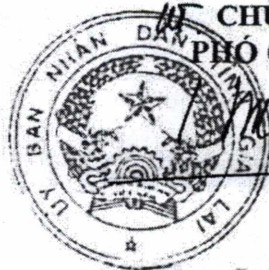
- Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày được giao kế hoạch vốn, chủ đầu tư có trách nhiệm trình cấp thẩm quyền phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu theo quy định. Quá thời hạn trên, chủ đầu tư chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về sự chậm trễ triển khai dự án.

**Điều 2.** Các ông Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông vận tải, Xây dựng; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành liên quan và Chủ tịch UBND huyện Chư Pưh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. /

#### Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Đ/c Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Các Phó Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CNXD, KT.



**CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Đức Hoàng**